

PHẦN II – TỰ LUẬN: Học sinh trình bày lời giải

**Bài 1.** Một khu vườn hình chữ nhật có chu vi là 28m. Chiều rộng bằng  $\frac{3}{4}$  chiều dài.

a) Tính diện tích hình chữ nhật đó.

b) Người ta sử dụng  $\frac{5}{8}$  diện tích khu vườn đó để trồng rau. Biết mỗi mét vuông trồng rau thu hoạch được 2kg rau. Hỏi thu hoạch được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam rau trên khu vườn đó?

**Bài 2.** Một lớp học có số bạn nam bằng  $\frac{4}{5}$  số bạn nữ. Nếu thêm 2 bạn nam và 5 bạn nữ thì tỉ số nam và nữ là 0,72. Tính số học sinh lớp đó.

MỤC LỤC

**TUẦN 1. ÔN TẬP PHÉP TÍNH VỀ PHÂN SỐ ..... 5**

    KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ ..... 5

    LUYỆN TẬP..... 6

**TUẦN 2. HỖN SỐ ..... 13**

    KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ ..... 13

    CÁC DẠNG BÀI TẬP ..... 13

        Dạng 1. Viết phân số dưới dạng hỗn số và ngược lại ..... 13

        Dạng 2. Cộng, trừ hỗn số..... 13

        Dạng 3. Nhân, chia hỗn số..... 14

    LUYỆN TẬP..... 15

**TUẦN 3. ÔN TẬP CÁC BÀI TOÁN VỀ PHÂN SỐ ..... 18**

    I. TÌM GIÁ TRỊ PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ CHO TRƯỚC..... 18

    II. TÌM MỘT SỐ KHI BIẾT GIÁ TRỊ MỘT PHÂN SỐ CỦA SỐ ĐÓ..... 21

    III. TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ..... 23

**TUẦN 4. LUYỆN TẬP ..... 25**

**TUẦN 5.6. TỈ LỆ THUẬN – TỈ LỆ NGHỊCH ..... 31**

    I. BÀI TOÁN TỈ LỆ THUẬN..... 31

    II. BÀI TOÁN TỈ LỆ NGHỊCH..... 34

    III. BÀI TOÁN TỈ LỆ KÉP ..... 38

**TUẦN 7. HAI HIỆU SỐ..... 43**

    KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ ..... 43

    LUYỆN TẬP..... 44

**TUẦN 8. HAI TỈ SỐ..... 49**

    KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ ..... 49

    CÁC DẠNG BÀI TẬP ..... 49

        Dạng 1. Bài toán hai tỉ số có tổng không thay đổi ..... 49

        Dạng 2. Bài toán hai tỉ số có hiệu không đổi ..... 50

    LUYỆN TẬP..... 50

**TUẦN 9. ĐẠI SỐ HÓA TOÁN CÓ LỜI VĂN .....60**  
KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ ..... 60  
LUYỆN TẬP ..... 61  
**PHIẾU CUỐI TUẦN 1 .....65**  
**PHIẾU CUỐI TUẦN 2.....67**  
**PHIẾU CUỐI TUẦN 3.....69**  
**PHIẾU CUỐI TUẦN 4.....71**  
**PHIẾU CUỐI TUẦN 5.....73**  
**PHIẾU CUỐI TUẦN 6.....75**  
**PHIẾU CUỐI TUẦN 7.....77**  
**PHIẾU CUỐI TUẦN 8.....79**  
**PHIẾU CUỐI TUẦN 9.....81**

**PHIẾU CUỐI TUẦN 9**

**PHẦN I – TRẮC NGHIỆM:** Học sinh chỉ ghi đáp số, không cần giải thích

| ĐỀ BÀI   | TRẢ LỜI |
|--|---------|
| <b>Bài 1.</b> Viết số thập phân 9,05000 dưới dạng gọn nhất.  | _____   |
| <b>Bài 2.</b> Tìm số thập phân lớn nhất trong các số sau: 3,25; 3,095; 3,199; 3,31.  | _____   |
| <b>Bài 3.</b> Tìm chữ số a, biết: $\overline{23,a2} < 23,1$ .  | _____   |
| <b>Bài 4.</b> Tìm hai số tự nhiên liên tiếp a và b, biết: $a < 20,21 < b$ .  | _____   |
| <b>Bài 5.</b> Tính: $A = \frac{6}{7} \times \frac{5}{14} + \frac{6}{7} : 1\frac{5}{9}$ .   | _____   |
| <b>Bài 6.</b> Tỉ số giữa hai số là 0,4. Số lớn hơn số bé 45 đơn vị. Hai số đó là:  | _____   |
| <b>Bài 7.</b> 8 người làm trong hai ngày được 64 sản phẩm. Hỏi trong 5 ngày thì 9 người làm được bao nhiêu sản phẩm? (Năng suất làm việc của mỗi người như nhau)   | _____   |
| <b>Bài 8.</b> Trung bình cộng của ba số là $\frac{5}{8}$ . Số thứ ba bằng trung bình cộng của số thứ nhất và số thứ hai. Số thứ nhất hơn số thứ hai $\frac{1}{4}$ .<br>Tìm ba số đó. (Viết đáp số dưới dạng số thập phân). | _____   |
| <b>Bài 9.</b> Một số chia hết cho 6 và 8. Tìm số đó biết thương khi chia số đó cho 6 lớn hơn thương khi chia số đó cho 8 là 4 đơn vị.  | _____   |
| <b>Bài 10.</b> Tìm số tự nhiên y, biết: $\frac{1}{6} + \frac{1}{12} + \frac{1}{20} + \dots + \frac{1}{90} = \frac{6}{y}$ .   | _____   |

PHẦN II – TỰ LUẬN: Học sinh trình bày lời giải

**Bài 1.** Ba lớp 5A, 5B, 5C có tất cả 120 học sinh. Số học sinh lớp 5A bằng  $\frac{1}{3}$  tổng số học sinh. Số học sinh lớp 5B gấp rưỡi số học sinh lớp 5C. Tính số học sinh của mỗi lớp.

**Bài 2.** Tìm phân số có giá trị bằng  $\frac{5}{6}$ . Biết nếu cùng bớt ở tử số và mẫu số của phân số đó đi 25 đơn vị thì ta được phân số mới có giá trị bằng  $\frac{10}{13}$ .

TUẦN 1. ÔN TẬP PHÉP TÍNH VỀ PHÂN SỐ

KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ

Cho A, B, C là các phân số.

- Tính chất giao hoán của phép cộng, phép nhân:  
 $A + B = B + A$   
 $A \times B = B \times A$
- Tính chất kết hợp của phép cộng, phép nhân:  
 $A + B + C = A + (B + C) = (A + C) + B$   
 $A \times B \times C = A \times (B \times C) = (A \times C) \times B$
- Một phân số trừ đi một tổng (hiệu) các phân số:  
 $A - (B + C) = A - B - C$   
 $A - (B - C) = A - B + C$
- Một phân số chia cho một tích (thương) các phân số:  
 $A : (B \times C) = A : B : C$   
 $A : (B : C) = A : B \times C$
- Nhân một phân số với một tổng (hiệu) các phân số:  
 $A \times (B + C) = A \times B + A \times C$   
 $A \times (B - C) = A \times B - A \times C$
- Tính chất phân số bằng nhau: Nếu  $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$  (b; d khác 0) thì  $a \times d = b \times c$  (tích chéo)
- So sánh phân số (cùng mẫu, cùng tử, trung gian, phần hơn, phần bù, quy đồng mẫu, quy đồng tử, ...).

Ví dụ. So sánh các cặp phân số sau (giải thích cách làm).

a)  $\frac{3}{5}; \frac{4}{7}$

b)  $\frac{61}{62}; \frac{64}{63}$

c)  $\frac{19}{24}; \frac{34}{39}$

d)  $\frac{12}{11}; \frac{13}{12}$

## LUYỆN TẬP

**Bài 1.** Tính:

a)  $\frac{3}{4} + \frac{2}{5} + \frac{1}{4} + \frac{3}{5}$

b)  $\frac{11}{9} - \frac{4}{3} + \frac{7}{9}$

c)  $\frac{4}{5} - \frac{2}{3} + \frac{1}{5} - \frac{1}{3}$

d)  $\frac{75}{100} + \frac{19}{25} + \frac{21}{34} + \frac{1}{4} + \frac{6}{25} + \frac{13}{34}$

e)  $\frac{23}{21} - \left( \frac{5}{6} + \frac{2}{21} \right)$

f)  $\frac{16}{9} - \left( \frac{7}{9} - \frac{4}{15} \right)$

**Bài 2.** Tính:

a)  $\frac{4}{7} \times \frac{5}{6} + \frac{4}{7} \times \frac{1}{6}$

b)  $\frac{8}{5} \times \frac{12}{17} + \frac{12}{17} \times \frac{2}{5} - \frac{12}{17}$

## PHIẾU CUỐI TUẦN 8

**PHẦN I – TRẮC NGHIỆM:** Học sinh chỉ ghi đáp số, không cần giải thích

**ĐỀ BÀI**

**TRẢ LỜI**

**Bài 1.** Điền số thích hợp vào chỗ trống:  $2345\text{m}^2 = \underline{\hspace{1cm}}$  ha

**Bài 2.** Tìm y, biết:  $y \times \frac{1}{5} = \frac{1}{4} + \frac{2}{3}$

**Bài 3.** Tính:  $A = 2\frac{3}{7} + 3\frac{4}{9} - 1\frac{3}{7} + 4\frac{5}{9}$

**Bài 4.** Tìm a rồi viết kết quả dưới dạng số thập phân:  $a \times 5\frac{1}{2} = 2\frac{3}{4}$

**Bài 5.** Tìm số tự nhiên x, biết:  $x < b < 1,05$  và b là số tự nhiên.

**Bài 6.** Bác An trồng được 192 cây gồm chanh và cam. Trong đó số cây chanh bằng  $\frac{3}{5}$  số cây cam. Bác An trồng được số cây cam là:

**Bài 7.** Một hợp tác xã dự định trồng rau sạch trên diện tích 1ha 500m<sup>2</sup>. Người ta đã trồng được  $\frac{3}{4}$  diện tích đó. Hỏi hợp tác xã còn lại bao nhiêu mét vuông đất chưa trồng rau?

**Bài 8.** Anh chia kẹo cho các em. Nếu mỗi em được 5 cái thì thừa 3 cái. Nếu mỗi em được 7 cái thì thiếu 5 cái. Hỏi anh có bao nhiêu cái kẹo?

**Bài 9.** Tìm hai số tự nhiên, biết rằng nếu lấy số lớn chia cho số bé ta sẽ được thương là 2 và số dư là 10. Còn nếu lấy số bé chia cho số lớn sẽ được thương viết dưới dạng số thập phân là 0,375.

**Bài 10.** Tính:  $B = \frac{2}{1 \times 3} - \frac{4}{3 \times 5} + \frac{6}{5 \times 7} - \frac{8}{7 \times 9} + \dots + \frac{18}{17 \times 19} - \frac{20}{19 \times 21}$



**PHẦN II – TỰ LUẬN:** Học sinh trình bày lời giải

**Bài 1.** Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 500, một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 6cm, chiều rộng 4cm. Người ta trồng ngô trên mảnh đất đó. Biết cứ 5m<sup>2</sup> thì thu hoạch được 30kg ngô. Hỏi cả mảnh vườn thu hoạch được bao nhiêu tạ ngô?

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 2.** Ba bạn Hà, Hồng, Đào có tất cả 420 000 đồng. Biết  $\frac{1}{2}$  số tiền của Hà bằng  $\frac{2}{5}$  số tiền của Hồng và bằng  $\frac{3}{4}$  số tiền của Đào. Hỏi Hồng có bao nhiêu tiền?

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

c)  $\frac{15}{4} \times \frac{2}{7} \times \frac{4}{15} \times \frac{7}{2}$

d)  $\frac{32}{21} \times \frac{49}{45} : \frac{16}{22} \times \frac{15}{33}$

---

---

---

---

**Bài 3.** Tìm y, biết:

a)  $\left(\frac{1}{4} + y\right) \times \frac{1}{2} = \frac{2}{5}$

b)  $y \times \frac{2}{3} - \frac{2}{3} = \frac{9}{12}$

---

---

---

---

**Bài 4.** Tìm số tự nhiên y, biết:

a)  $\frac{5}{6} < \frac{y}{8} < \frac{5}{4}$

b)  $\frac{2}{13} < \frac{1}{y} < \frac{3}{4}$

---

---

---

---

**Bài 5.** So sánh các cặp phân số sau (giải thích cách làm).

a)  $\frac{18}{45}$  và  $\frac{2}{5}$

b)  $\frac{6}{19}$  và  $\frac{8}{23}$

---

---

---

---

c)  $\frac{15}{12}$  và  $\frac{20}{28}$

d)  $\frac{19}{43}$  và  $\frac{23}{39}$

e)  $\frac{2019}{2020}$  và  $\frac{2020}{2021}$

f)  $\frac{19}{14}$  và  $\frac{17}{12}$

**Bài 6.** So sánh các cặp phân số sau (giải thích cách làm).

$$A = \frac{1+3+5+7+\dots+99}{50} \text{ và } B = \frac{2+4+\dots+98}{49}$$

$$C = \frac{54 \times 107 - 53}{53 \times 107 + 54} \text{ và } D = \frac{135 \times 269 - 133}{134 \times 269 + 135}$$

## PHIẾU CUỐI TUẦN 7

**PHẦN I – TRẮC NGHIỆM:** Học sinh chỉ ghi đáp số, không cần giải thích

### ĐỀ BÀI

### TRẢ LỜI

**Bài 1.** Viết số thập phân gồm: Mười đơn vị và ba mươi lăm phần trăm.

**Bài 2.** Giá trị của chữ số 4 trong số 0,3469 là:

**Bài 3.** Phân số  $\frac{4}{125}$  viết thành số thập phân là:

**Bài 4.** Tìm y, biết:  $y + \frac{1}{2} = 3\frac{1}{4} \times 1\frac{1}{5}$

**Bài 5.** Tính rồi viết kết quả dưới dạng số thập phân:  $\frac{4}{7} \times \frac{2}{5} + \frac{3}{7} \times \frac{2}{5}$

**Bài 6.** Giá trị nhỏ nhất của số tự nhiên n thỏa mãn  $n < 11,89 < n + 4$  là:

**Bài 7.** Tính:  $A = 2 + 5 + 8 + 11 + 14 + \dots + 38$

**Bài 8.** Chị chia kẹo cho các em. Nếu chia mỗi em 5 chiếc thì thừa 2 chiếc. Nếu chia mỗi em 6 chiếc thì thiếu 1 chiếc. Hỏi có bao nhiêu chiếc kẹo và bao nhiêu em được chia kẹo?

**Bài 9.** Cô giáo chia vở cho học sinh. Nếu chia mỗi bạn 16 quyển vở thì thừa 12 quyển vở. Nếu chia mỗi bạn 18 quyển vở thì thừa 4 quyển vở. Hỏi cô giáo có bao nhiêu quyển vở và bao nhiêu học sinh được chia vở?

**Bài 10.** Số thập phân bé nhất, có các chữ số khác nhau sao cho tổng các chữ số bằng 6 là:

**PHẦN II – TỰ LUẬN:** Học sinh trình bày lời giải

**Bài 1.** Một tổ làm đường có 15 người dự định làm xong một đoạn đường trong 8 ngày. Sau khi làm được 4 ngày thì có 5 người đến thêm. Hỏi tổ đó sẽ hoàn thành sớm hơn dự định mấy ngày?

**Bài 2.** Cô giáo chia 45 quyển vở cho 4 học sinh. Nếu bạn thứ nhất được thêm 2 quyển, bạn thứ hai bớt đi 2 quyển, bạn thứ ba tăng số vở lên gấp đôi, bạn thứ tư giảm số vở đi hai lần thì số vở của bốn bạn bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu quyển vở?

**Bài 7.** Tính bằng cách thuận tiện:

a)  $\frac{2020 \times 2018 + 9}{2019 \times 2020 - 2011}$

b)  $\left(1 + \frac{1}{2}\right) \times \left(1 + \frac{1}{3}\right) \times \left(1 + \frac{1}{4}\right) \times \dots \times \left(1 + \frac{1}{2020}\right)$

c)  $\frac{1 \times 3 \times 5 + 2 \times 6 \times 10 + 3 \times 9 \times 15}{3 \times 5 \times 12 + 6 \times 10 \times 24 + 9 \times 15 \times 36}$

**Bài 8.** Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được  $\frac{1}{5}$  số gạo, ngày thứ hai bán nhiều hơn ngày thứ nhất  $\frac{1}{8}$  số gạo. Hỏi cả hai ngày cửa hàng đó bán được bao nhiêu phần số gạo?

**Bài 9.** Một chiếc khăn hình chữ nhật có chiều dài  $\frac{15}{12}$  m, chiều rộng kém chiều dài  $\frac{7}{12}$  m. Tính chu vi và diện tích của chiếc khăn đó.

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 10.** Tìm một phân số, biết rằng nếu lấy phân số đó cộng với  $\frac{1}{2}$  rồi cộng tiếp  $\frac{3}{8}$  thì được kết quả là  $\frac{17}{16}$ .

---

---

---

---

**Bài 11.** Tổng chiều dài của ba mảnh vải là  $\frac{65}{12}$  m. Tổng chiều dài của mảnh vải thứ nhất và mảnh vải thứ hai là  $\frac{25}{6}$  m. Tổng chiều dài của mảnh vải thứ hai và mảnh vải thứ ba là  $\frac{15}{4}$  m. Tính chiều dài mỗi mảnh vải.

---

---

---

---

---

---

---

---

## PHIẾU CUỐI TUẦN 6

**PHẦN I – TRẮC NGHIỆM:** Học sinh chỉ ghi đáp số, không cần giải thích

| ĐỀ BÀI   | TRẢ LỜI |
|--|---------|
| <b>Bài 1.</b> Điền số thích hợp vào chỗ trống: $4\text{ha } 3\text{m}^2 = \underline{\hspace{2cm}} \text{m}^2$   | <hr/>   |
| <b>Bài 2.</b> Điền số thích hợp vào chỗ trống: $4\text{ tạ } 50\text{kg} - 2\text{ tạ } 3\text{ yến} = \underline{\hspace{2cm}} \text{kg}$   | <hr/>   |
| <b>Bài 3.</b> Tính: $A = 134 + 235 + 1608 - 35 + 66$   | <hr/>   |
| <b>Bài 4.</b> Điền dấu (> ; = ; <) thích hợp vào ô trống:<br>$1\text{km}^2 50\text{dam}^2 \quad \square \quad 105\text{ha}$  | <hr/>   |
| <b>Bài 5.</b> Tính: $B = \frac{2}{3} + \frac{1}{3} \times \frac{9}{4} - 1\frac{1}{12}$   | <hr/>   |
| <b>Bài 6.</b> Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 250m, chiều rộng 200m. Diện tích khu đất là bao nhiêu hec-ta?   | <hr/>   |
| <b>Bài 7.</b> Một đơn vị bộ đội chuẩn bị lương thực đủ cho 1200 người ăn trong 35 ngày. Nhưng sau đó đơn vị có 480 người đến thêm. Hỏi số lương thực đó đủ dùng trong bao nhiêu ngày?      | <hr/>   |
| <b>Bài 8.</b> Một tổ có 8 công nhân làm trong 4 giờ được 120 sản phẩm. Hỏi 10 công nhân làm trong 6 giờ được bao nhiêu sản phẩm? (Mức làm của mỗi người như nhau)                          | <hr/>   |
| <b>Bài 9.</b> Tìm y, biết: $(y - 5) - (y + 5) + y \times 5 - y : 5 = 5$  | <hr/>   |
| <b>Bài 10.</b> Hai vòi nước cùng chảy vào bể thì sau 1 giờ 12 phút sẽ đầy bể. Nếu một mình vòi thứ nhất chảy thì sau 2 giờ sẽ đầy bể. Hỏi một mình vòi thứ hai chảy thì mấy giờ sẽ đầy bể? | <hr/>   |

**PHẦN II – TỰ LUẬN:** Học sinh trình bày lời giải

**Bài 1.** Tính:  $B = \frac{25}{18} - \frac{5}{4}; \frac{3}{2} + \frac{9}{4} \times \frac{16}{27}$

**Bài 2.** Lớp 5A tham gia tuần lễ “Kế hoạch nhỏ”. Biết rằng cứ 12 học sinh thì thu gom được 48kg giấy vụn. Nếu mỗi học sinh lớp 5A thu gom thêm được 2kg giấy vụn thì cả lớp thu gom được tất cả 240kg giấy vụn. Hỏi lớp 5A thu được bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn?

**Bài 12.** Tìm  $y$ , biết:

$$\text{a) } y \times \frac{6}{11} + y \times \frac{5}{11} = 2025$$

$$\text{b) } y \times \frac{14}{9} - y \times \frac{7}{9} + y \times \frac{5}{9} = 2$$

**Bài 13. Tính:**

$$A = \frac{1}{2} + \frac{1}{6} + \frac{1}{12} + \frac{1}{20} + \frac{1}{30}$$

$$B = \frac{2}{1 \times 3} + \frac{2}{3 \times 5} + \frac{2}{5 \times 7} + \dots + \frac{2}{19 \times 21}$$

$$C = \frac{3}{2 \times 5} + \frac{4}{5 \times 9} + \frac{5}{9 \times 14} + \frac{6}{14 \times 20} + \frac{7}{20 \times 27}$$

$$D = \frac{4}{1 \times 3} - \frac{8}{3 \times 5} + \frac{12}{5 \times 7} - \frac{16}{7 \times 9} + \frac{20}{9 \times 11}$$

$$E = \frac{1}{1 \times 3} + \frac{1}{3 \times 5} + \frac{1}{5 \times 7} + \dots + \frac{1}{19 \times 21}$$

$$F = \frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \frac{1}{8} + \frac{1}{16} + \frac{1}{32} + \frac{1}{64} + \frac{1}{128}$$

$$G = \frac{1}{3} + \frac{1}{9} + \frac{1}{27} + \frac{1}{81} + \frac{1}{243}$$

## PHIẾU CUỐI TUẦN 5

**PHẦN I – TRẮC NGHIỆM:** Học sinh chỉ ghi đáp số, không cần giải thích

| ĐỀ BÀI  | TRẢ LỜI                     |
|---|-----------------------------|
| <b>Bài 1.</b> Điền số thích hợp vào chỗ trống: $12\text{dam}^2\ 25\text{m}^2 = \underline{\hspace{2cm}}\text{dam}^2$  | <u>                    </u> |
| <b>Bài 2.</b> Điền phân số thích hợp vào chỗ trống: $112\text{hm}^2 = \underline{\hspace{2cm}}\text{km}^2$  | <u>                    </u> |
| <b>Bài 3.</b> Tìm y, biết: $y \times 2\frac{1}{3} = \frac{3}{4}$  | <u>                    </u> |
| <b>Bài 4.</b> Tính giá trị của biểu thức: $A = \left(\frac{1}{4} + \frac{1}{2} : 2\frac{1}{3}\right) \times \left(3\frac{4}{5} + \frac{1}{5}\right)$                          | <u>                    </u> |
| <b>Bài 5.</b> Chu vi hình vuông có diện tích $25\text{cm}^2$ là:  | <u>                    </u> |
| <b>Bài 6.</b> 32 học sinh lớp 5A tham gia trồng cây. Biết cứ bốn bạn thì trồng được 6 cây. Hỏi lớp 5A trồng được tất cả bao nhiêu cây?  | <u>                    </u> |
| <b>Bài 7.</b> Một thửa ruộng cứ $100\text{m}^2$ thì thu hoạch được 60kg thóc. Hỏi thửa ruộng có diện tích 2ha thì thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?                           | <u>                    </u> |
| <b>Bài 8.</b> Có 5 người làm xong một công việc trong 12 ngày. Hỏi muốn làm công việc đó trong 4 ngày thì cần bao nhiêu người? (Biết rằng mức làm của mỗi người như nhau)     | <u>                    </u> |
| <b>Bài 9.</b> Có 8 người làm xong một công việc trong 6 ngày. Hỏi muốn làm xong công việc đó trong 4 ngày thì cần bao nhiêu người? (Biết rằng mức làm của mỗi người như nhau) | <u>                    </u> |
| <b>Bài 10.</b> Số nhỏ nhất có bảy chữ số khác nhau chia hết cho 9 là:   | <u>                    </u> |

**Bài 1.** Tìm y, biết:  $y + \frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \frac{1}{8} + \frac{1}{16} + \frac{1}{32} + \frac{1}{64} = 1$

[illegible]

**Bài 2.** Tìm một phân số, biết rằng nếu lấy mẫu số của phân số đó chia cho 4 và giữ nguyên tử số thì được một phân số mới lớn hơn phân số ban đầu  $\frac{9}{8}$ .

[illegible]

## Kiến thức cần ghi nhớ

**1. Định nghĩa:** Với các số tự nhiên  $a, b, c$  khác 0 và  $b < c$ . Số có dạng  $a\frac{b}{c}$  gọi là hỗn số (đọc là: a và b phần c).

**2. Cấu tạo hỗn số:** Gồm phần nguyên và phần phân số với phần phân số nhỏ hơn 1.

## CÁC DẠNG BÀI TẬP

### Dạng 1. Viết phân số dưới dạng hỗn số và ngược lại

- Cách chuyển phân số thành hỗn số:

Ví dụ.  $\frac{7}{4} = ?$  Ta có:  $7 : 4 = 1$  (dư 3). Vậy  $\frac{7}{4} = 1\frac{3}{4}$ .

- Cách chuyển hỗn số thành phân số:

Ví dụ.  $1\frac{3}{4} = \frac{4 \times 1 + 3}{4} = \frac{7}{4}$ .

## Dạng 2. Cộng, trừ hỗn số

Khi cộng hoặc trừ hai hỗn số ta có thể viết chúng dưới dạng phân số rồi thực hiện phép cộng hoặc trừ hai phân số. Ta cũng có thể cộng hoặc trừ phần nguyên với nhau, cộng hoặc trừ phần phân số với nhau.

**Ví dụ 1. Tính:**

a)  $2\frac{3}{5} + 4\frac{1}{3}$

Cách 1:

$$2\frac{3}{5} + 4\frac{1}{3} = \frac{13}{5} + \frac{13}{3} = \frac{39+65}{15} = \frac{104}{15} = 6\frac{14}{15}$$

Cách 2:

$$2\frac{3}{5} + 4\frac{1}{3} = (2+4) + \left(\frac{3}{5} + \frac{1}{3}\right) = 6 + \frac{9+5}{15} = 6\frac{14}{15}$$

b)  $2\frac{2}{3} - 1\frac{1}{7}$

Cách 1:

$$2\frac{2}{3} - 1\frac{1}{7} = \frac{8}{3} - \frac{8}{7} = \frac{56 - 24}{21} = \frac{32}{21} = 1\frac{11}{21}$$

Cách 2:

$$2\frac{2}{3} - 1\frac{1}{7} = (2-1) + \left(\frac{2}{3} - \frac{1}{7}\right) = 1 + \frac{14-3}{21} = 1\frac{11}{21}$$

Chú ý: Nếu phân phân số của số bị trừ nhỏ hơn phân phân số của số trừ, ta phải rút một đơn vị ở phần nguyên của số bị trừ để thêm vào phân phân số.

Ví dụ 2.  $8\frac{1}{5} - 3\frac{1}{2} = 8\frac{2}{10} - 3\frac{5}{10} = 7\frac{12}{10} - 3\frac{5}{10} = 4\frac{7}{10}$ .

Ví dụ 3. Tính:

a)  $3\frac{4}{9} + 1\frac{1}{6}$

b)  $7\frac{1}{8} - 5\frac{3}{4}$

c)  $5 - 2\frac{6}{7}$

### Dạng 3. Nhân, chia hỗn số

Muốn nhân hoặc chia hai hỗn số ta viết hai hỗn số đó dưới dạng phân số rồi thực hiện phép nhân hoặc chia hai phân số.

Ví dụ 4.

a)  $5\frac{1}{2} \times 3\frac{3}{4} = \frac{11}{2} \times \frac{15}{4} = \frac{11 \times 15}{2 \times 4} = \frac{165}{8}$

b)  $6\frac{1}{3} : 4\frac{2}{9} = \frac{19}{3} : \frac{38}{9} = \frac{19}{3} \times \frac{9}{38} = \frac{3}{2}$

Ví dụ 5. Tính:

a)  $3\frac{5}{9} \times 1\frac{1}{8}$

b)  $2 \times 4\frac{1}{3}$

c)  $2\frac{3}{4} : 5\frac{2}{3}$

## PHIẾU CUỐI TUẦN 4

**PHẦN I – TRẮC NGHIỆM:** Học sinh chỉ ghi đáp số, không cần giải thích

### ĐỀ BÀI

### TRẢ LỜI

**Bài 1.** Hỗn số  $2\frac{5}{8}$  chuyển thành phân số được kết quả là:

**Bài 2.** Tính:  $A = \frac{3}{5} \times \frac{4}{7} \times 1\frac{1}{2}$

**Bài 3.** Tìm y, biết:  $y \times 1\frac{3}{7} = 2\frac{1}{4} : 3\frac{3}{5}$

**Bài 4.** Tìm y, biết:  $(3 \times y - 1) \times \left( \frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \frac{1}{8} + \frac{1}{16} \right) = \frac{15}{13}$

**Bài 5.** Mẹ hơn con 24 tuổi. Biết 5 năm sau tổng số tuổi của hai mẹ con là 52 tuổi. Tính tuổi của hai mẹ con hiện nay.

**Bài 6.** Vườn hoa của trường An là một hình chữ nhật có chu vi bằng 160m và chiều rộng bằng  $\frac{2}{3}$  chiều dài. Biết người ta dùng  $\frac{1}{24}$  diện tích vườn để làm lối đi. Diện tích trồng hoa là:

**Bài 7.** Linh đọc một cuốn sách. Ngày thứ nhất Linh đọc được  $\frac{1}{3}$  số trang. Ngày thứ hai Linh đọc được  $\frac{3}{5}$  số trang còn lại và ngày thứ ba Linh đọc 24 trang nữa thì vừa hết. Số trang của cuốn sách đó là:

**Bài 8.** Tổng của số thứ nhất và số thứ hai là  $\frac{11}{15}$ , tổng của số thứ hai và số thứ ba là  $\frac{13}{12}$ , tổng của số thứ nhất và số thứ ba là  $\frac{23}{20}$ . Tìm ba số đó.

**Bài 9.** Hai thùng đựng 357 lít dầu. Nếu rót 25 lít dầu từ thùng lớn sang thùng bé thì số lít dầu ở thùng bé bằng  $\frac{3}{4}$  số lít dầu ở thùng lớn. Tính số dầu ở thùng bé lúc đầu.

**Bài 10.** Tính:  $B = \left(1 - \frac{1}{2}\right) \times \left(1 - \frac{1}{3}\right) \times \left(1 - \frac{1}{4}\right) \times \dots \times \left(1 - \frac{1}{100}\right)$



**PHẦN II – TỰ LUẬN:** Học sinh trình bày lời giải

**Bài 1.** Một lô đất có diện tích là  $540\text{m}^2$ . Người ta dùng  $\frac{1}{2}$  diện tích lô đất đó để xây nhà,  $\frac{1}{3}$  diện tích lô đất để làm vườn và phần còn lại để làm sân. Tính diện tích phần làm sân.

**Bài 2.** Một tủ sách có hai ngăn, trong đó số sách ngăn trên nhiều hơn số sách ngăn dưới là 4 quyển. Nếu chuyển từ ngăn trên xuống ngăn dưới 8 quyển thì số sách ngăn trên bằng  $\frac{7}{11}$  số sách ngăn dưới. Tính số sách mỗi ngăn lúc đầu.

## LUYỆN TẬP

**Bài 14. Tính:**

a)  $3\frac{2}{5} + 4\frac{3}{7}$

b)  $7\frac{3}{8} - 5\frac{1}{4}$

c)  $3\frac{4}{9} \times 2\frac{4}{5}$

d)  $7\frac{2}{3} : 2\frac{1}{4}$

**Bài 15.** Tìm x, biết:

a)  $x + \frac{2}{3} = 2\frac{1}{2}$

$$\text{b) } 3\frac{4}{5} - x = \frac{18}{5}$$

c)  $x:3\frac{1}{15}-\frac{3}{4}=2\frac{1}{4}$

$$d) x \times 3\frac{2}{3} - 1\frac{2}{3} = 2\frac{1}{3}$$

**Bài 16. Tính:**

$$\text{a) } 10\frac{2}{9} + 2\frac{3}{5} - 6\frac{2}{9}$$

$$\text{b) } 8\frac{2}{7} - \left( 3\frac{4}{9} + 4\frac{2}{7} \right)$$

c)  $4\frac{2}{3} + 2\frac{3}{4} \times 7\frac{8}{11}$

d)  $5\frac{1}{8} - 1\frac{3}{4} : 2\frac{1}{5}$

e)  $3\frac{2}{5} \times 6\frac{1}{4} + 3\frac{2}{5} \times 3\frac{3}{4}$

f)  $3\frac{1}{9} \times 12\frac{5}{7} - 9\frac{5}{7} \times 3\frac{1}{9}$

**Bài 17.** Người ta hòa  $3\frac{1}{2}$  lít si-rô nho vào  $6\frac{3}{4}$  lít nước lọc để pha nước nho, rồi rót đều nước nho đó vào các cốc, mỗi cốc chứa  $\frac{1}{4}$  lít. Hỏi rót được bao nhiêu cốc?

**Bài 18.** Một sợi dây dài 16m. Người ta cắt ra tám đoạn bằng nhau và mỗi đoạn dài  $1\frac{1}{5}$  m. Phần dây còn lại, người ta cắt được bốn đoạn dài như nhau. Hỏi mỗi đoạn dây cắt ra ở lần thứ hai dài bao nhiêu mét?

## PHIẾU CUỐI TUẦN 3

**PHẦN I – TRẮC NGHIỆM:** Học sinh chỉ ghi đáp số, không cần giải thích

| ĐỀ BÀI  | TRẢ LỜI |
|---|---------|
| <b>Bài 1.</b> $\frac{5}{8}$ của 4800 là:  | _____   |
| <b>Bài 2.</b> Điền số thích hợp vào chỗ trống: $4\frac{3}{4}$ km = _____ m  | _____   |
| <b>Bài 3.</b> Kết quả của phép tính $3\frac{1}{2} + 2\frac{2}{5} : 1\frac{1}{3}$ là:  | _____   |
| <b>Bài 4.</b> Mua 5kg gạo hết 60000 đồng. Hỏi mua 8kg gạo cùng loại thì hết bao nhiêu tiền?   | _____   |
| <b>Bài 5.</b> Một sợi dây dài $4\frac{1}{5}$ m. Người ta cắt đi $\frac{2}{3}$ chiều dài sợi dây đó. Hỏi sợi dây còn lại dài bao nhiêu mét?  | _____   |
| <b>Bài 6.</b> Một hình bình hành có độ dài cạnh đáy là 35cm, chiều cao tương ứng bằng $\frac{3}{5}$ cạnh đáy. Tính diện tích hình bình hành đó.   | _____   |
| <b>Bài 7.</b> Một cửa hàng bán hoa quả buổi sáng bán được $\frac{3}{5}$ số cam. Buổi chiều bán được $\frac{3}{4}$ số cam còn lại và cửa hàng vẫn còn 12kg cam chưa bán được. Hỏi lúc đầu cửa hàng có bao nhiêu ki-lô-gam cam? | _____   |
| <b>Bài 8.</b> Tính: $1 + 2 - 3 + 4 - 5 + \dots + 100 - 101 + 102$   | _____   |
| <b>Bài 9.</b> Viết số tự nhiên nhỏ nhất có tổng các chữ số bằng 35.   | _____   |
| <b>Bài 10.</b> Rút gọn phân số: $\frac{2019 \times 2021 - 1}{2018 \times 2021 + 2020}$  | _____   |

**PHẦN II – TỰ LUẬN:** Học sinh trình bày lời giải**Bài 1.** Tính:  $B = (2 + 4 + 6 + \dots + 2020) - (1 + 3 + 5 + \dots + 2019)$ 


---



---



---



---

**Bài 2.** Một cửa hàng tham gia ba ngày hội chợ sách. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được  $\frac{1}{5}$  số sách và 16 quyển. Ngày thứ hai cửa hàng bán được  $\frac{3}{10}$  số sách còn lại và 20 quyển.Ngày thứ ba cửa hàng bán được  $\frac{3}{4}$  số sách còn lại và 30 quyển cuối cùng. Hỏi cửa hàng đã bán được bao nhiêu quyển sách trong ba ngày hội chợ?

---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---



---

**Bài 19.** Tính:

a)  $A = 1\frac{1}{2} \times 1\frac{1}{3} \times 1\frac{1}{4} \times 1\frac{1}{5} \times \dots \times 1\frac{1}{2020} \times 1\frac{1}{2021}$

---



---



---



---

b)  $B = 1\frac{1}{2} + 1\frac{1}{6} + 1\frac{1}{12} + 1\frac{1}{20} + \dots + 1\frac{1}{380} + 1\frac{1}{420}$

---



---



---



---



---



---



---



---

c)  $C = 1\frac{6}{8} \times 1\frac{6}{18} \times 1\frac{6}{30} \times 1\frac{6}{44} \times \dots \times 1\frac{6}{10700}$

---



---



---



---



---



---



---



---

## TUẦN 3. ÔN TẬP CÁC BÀI TOÁN VỀ PHÂN SỐ

### I. TÌM GIÁ TRỊ PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ CHO TRƯỚC

Muốn tìm giá trị phân số  $\frac{m}{n}$  ( $m, n$  là các số tự nhiên,  $n$  khác 0) của một số  $a$  cho trước, ta tính  $a \times \frac{m}{n}$ .

Ví dụ. Một khu vườn rộng  $1200\text{m}^2$ . Người ta dùng  $\frac{1}{4}$  diện tích để trồng bưởi,  $\frac{1}{6}$  diện tích để trồng ổi, phần còn lại để trồng rau. Hỏi diện tích trồng rau là bao nhiêu mét vuông?

Bài giải

Cách 1:

$$\text{Diện tích trồng ổi là: } 1200 \times \frac{1}{6} = 200 (\text{m}^2)$$

Diện tích trồng bưởi là:

$$1200 \times \frac{1}{4} = 300 (\text{m}^2)$$

Diện tích trồng rau là:

$$1200 - 300 - 200 = 700 (\text{m}^2)$$

Đáp số:  $700\text{m}^2$

Cách 2:

Diện tích trồng rau bằng:

$$1 - \frac{1}{4} - \frac{1}{6} = \frac{7}{12} \text{ (diện tích khu vườn)}$$

Diện tích trồng rau là:

$$1200 \times \frac{7}{12} = 700 (\text{m}^2)$$

Đáp số:  $700\text{m}^2$

### LUYỆN TẬP

**Bài 20.** Để chuẩn bị cho năm học mới, mẹ mua 30 quyển vở cho hai chị em. Chị dùng hết  $\frac{1}{3}$  số vở, em dùng hết  $\frac{1}{5}$  số vở. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quyển vở?

---



---



---



---



---

## PHIẾU CUỐI TUẦN 2

**PHẦN I – TRẮC NGHIỆM:** Học sinh chỉ ghi đáp số, không cần giải thích

ĐỀ BÀI

TRẢ LỜI

**Bài 1.** Hỗn số  $6\frac{6}{7}$  chuyển thành phân số được kết quả là:

**Bài 2.** Kết quả của phép tính  $3\frac{4}{7} + 2\frac{3}{7}$  là:

**Bài 3.** Tìm  $y$ , biết:  $y - \frac{1}{2} = 2\frac{1}{4} \times 1\frac{1}{9}$

**Bài 4.** So sánh:  $A = 5\frac{1}{2} - 4\frac{3}{4}$  và  $B = 5\frac{1}{2} : 5\frac{3}{4}$

**Bài 5.** Số lớn nhất trong các số  $\frac{5}{3}; 1\frac{3}{4}; 2\frac{6}{7}; \frac{19}{2}$  là:

**Bài 6.** Tìm  $y$ , biết:  $\frac{y-1}{12} = \frac{3}{4}$

**Bài 7.** Hùng có 120 viên bi gồm các màu: đỏ, xanh và vàng. Số bi màu đỏ chiếm  $\frac{3}{10}$  tổng số bi. Số bi màu xanh gấp đôi số bi màu đỏ. Số viên bi màu vàng là:

**Bài 8.** Tính:  $A = 1\frac{2}{3} \times 1\frac{2}{5} \times 1\frac{2}{7} \times 1\frac{2}{9} \times \dots \times 1\frac{2}{2017}$

**Bài 9.** Hai phân số có hiệu là  $1\frac{1}{6}$ . Biết  $\frac{2}{3}$  phân số thứ nhất bằng  $\frac{1}{2}$  phân số thứ hai. Tìm hai phân số đó.

**Bài 10.** Tìm  $x$ , biết:  $\frac{x}{2 \times 5} + \frac{x}{5 \times 8} + \frac{x}{8 \times 11} + \frac{x}{11 \times 14} + \dots + \frac{x}{32 \times 35} = \frac{33}{70}$

**PHẦN II – TỰ LUẬN:** Học sinh trình bày lời giải

**Bài 1. Tính:**

a)  $A = \left( \frac{1}{2} - \frac{1}{2}; \frac{4}{3} \right) \times \left( \frac{3}{4} - \frac{5}{8} \right)$

$$\text{b) } B = \frac{3}{7} \times \frac{5}{9} + \frac{4}{7} : \frac{9}{5} - \frac{2}{9}$$

**Bài 2.** Hiện nay tuổi bố bằng  $\frac{7}{6}$  tuổi mẹ, tuổi mẹ gấp sáu lần tuổi anh Việt, tuổi anh Việt bằng  $\frac{3}{2}$  tuổi em Nam. Tính số tuổi của mỗi người hiện nay, biết rằng tổng số tuổi của bốn người trong gia đình hiện nay là 88 tuổi.

**Bài 21.** Một ô tô đi 160km trong ba giờ. Trong giờ thứ nhất, xe đi được  $\frac{1}{4}$  quãng đường.

Trong giờ thứ hai, xe đi được  $\frac{1}{3}$  quãng đường còn lại. Hỏi trong giờ thứ ba xe đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

**Bài 22.** Một hình chữ nhật có chiều dài  $\frac{3}{5}$  m, chiều rộng bằng  $\frac{3}{4}$  chiều dài. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó.

**Bài 23.** Cho một số, biết rằng số đó lớn hơn  $\frac{3}{5}$  của 2020 là 105 đơn vị. Hỏi  $\frac{4}{3}$  số đó nhỏ hơn số 2021 bao nhiêu đơn vị?

**Bài 24.** Trường Tiểu học Archimedes Academy có 1612 học sinh. Số học sinh khối 5 bằng  $\frac{2}{13}$  tổng số học sinh toàn trường, trong đó số học sinh nữ chiếm  $\frac{3}{8}$  số học sinh cả khối. Tính số học sinh nữ, số học sinh nam của khối 5.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 25.** Một công nhân tháng 3 làm được 260 sản phẩm, tháng 4 làm được tăng thêm  $\frac{1}{4}$  số sản phẩm so với tháng 3, tháng 5 lại làm được tăng thêm  $\frac{1}{5}$  số sản phẩm so với tháng 4. Hỏi trong cả ba tháng công nhân đó làm được bao nhiêu sản phẩm?

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

## PHIẾU CUỐI TUẦN 1

**PHẦN I – TRẮC NGHIỆM:** Học sinh chỉ ghi đáp số, không cần giải thích

| ĐỀ BÀI   | TRẢ LỜI |
|--|---------|
| <b>Bài 1.</b> Rút gọn phân số $\frac{45}{105}$ được kết quả là:  | _____   |
| <b>Bài 2.</b> Điền số thích hợp vào chỗ trống: $\frac{1}{2}$ kg = _____ g  | _____   |
| <b>Bài 3.</b> Trong các phân số $\frac{2}{5}; \frac{13}{8}; \frac{2020}{2021}; \frac{0}{12}; \frac{9}{8}; \frac{77}{77}$ có bao nhiêu phân số nhỏ hơn 1? | _____   |
| <b>Bài 4.</b> Trong các phân số $\frac{6}{15}; \frac{45}{100}; \frac{85}{153}; \frac{75}{200}$ , phân số bằng $\frac{3}{8}$ là:                          | _____   |
| <b>Bài 5.</b> Viết các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: $\frac{1}{2}; \frac{19}{20}; \frac{18}{19}; \frac{3}{10}$ .                                | _____   |
| <b>Bài 6.</b> Tìm y, biết: $\frac{3}{4} + (2 \times y - 1) = \frac{5}{6}$  | _____   |
| <b>Bài 7.</b> Phân số lớn nhất có tử số và mẫu số đều là các số có hai chữ số là:  | _____   |
| <b>Bài 8.</b> Hiện nay mẹ 30 tuổi và con 6 tuổi. Hỏi sau bao nhiêu năm nữa thì tuổi mẹ gấp ba lần tuổi con?  | _____   |
| <b>Bài 9.</b> Có bao nhiêu phân số tối giản khác 0 có tổng của tử số và mẫu số là 9?   | _____   |
| <b>Bài 10.</b> Tính: $M = \frac{1}{2} + \frac{1}{6} + \frac{1}{12} + \frac{1}{20} + \frac{1}{30} + \frac{1}{42}$ .                                       | _____   |

**Bài 129.** Hiện nay, tuổi của anh gấp hai lần tuổi của em. Khi tuổi của em bằng tuổi của anh hiện nay thì tổng số tuổi của hai anh em là 30 tuổi. Tính tuổi mỗi người hiện nay.

**Bài 130.** Tuổi trung bình của một nhóm học sinh là 12 tuổi. Nếu thêm một học sinh 8 tuổi thì tuổi trung bình của nhóm đó là 11 tuổi. Hỏi lúc đầu nhóm có bao nhiêu học sinh?

**Bài 131.** Tuổi trung bình của một nhóm giáo viên là 30 tuổi. Tuổi trung bình của các cô giáo trong nhóm là 27 tuổi. Tuổi trung bình của các thầy giáo trong nhóm là 35 tuổi. Biết số cô giáo nhiều hơn số thầy giáo là 10 người. Hỏi có bao nhiêu cô giáo trong nhóm đó?

II. TÌM MỘT SỐ KHI BIẾT GIÁ TRỊ MỘT PHẦN SỐ CỦA SỐ ĐÓ

Biết giá trị phân số  $\frac{m}{n}$  (với m, n khác 0) của một số bằng a. Số đó là  $a : \frac{m}{n}$ .

*Ví dụ.* Trong một vườn cây. Người ta dùng  $\frac{1}{4}$  diện tích trồng bưởi,  $\frac{1}{6}$  diện tích trồng ổi, còn lại 700m<sup>2</sup> để trồng rau. Hỏi diện tích khu vườn là bao nhiêu mét vuông?

Bài giải

Diện tích trồng rau bằng:  $1 - \frac{1}{4} - \frac{1}{6} = \frac{7}{12}$  (diện tích khu vườn)

Diện tích khu vườn là:  $700 : \frac{7}{12} = 1200 \text{ (m}^2\text{)}$

Đáp số: 1200m<sup>2</sup>

LUYỆN TẬP

**Bài 26.** Biết  $\frac{3}{5}$  quả dưa nặng  $2\frac{2}{5}$  kg. Hỏi quả dưa đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

**Bài 27.** Một thùng đựng dầu, sau khi lấy đi 24 lít dầu thì số dầu còn lại bằng  $\frac{3}{5}$  số dầu đựng trong thùng. Hỏi lúc đầu thùng đựng bao nhiêu lít dầu?

**Bài 28.** Trong một hộp kẹo có  $\frac{1}{2}$  số kẹo là kẹo sô-cô-la,  $\frac{1}{3}$  số kẹo là kẹo sữa, còn lại 24 cái kẹo dẻo. Hỏi hộp đó có tất cả bao nhiêu cái kẹo?

---

---

---

---

---

**Bài 29.** Một tiệm may sử dụng một tấm vải để may áo. Buổi sáng họ dùng hết  $\frac{2}{5}$  tấm vải. Buổi chiều họ dùng hết  $\frac{3}{8}$  tấm vải thì còn lại 18m vải. Hỏi tấm vải đó dài bao nhiêu mét?

---

---

---

---

---

**Bài 30.** Một vườn có ba loại cây: cam, quýt, bưởi. Số cây cam chiếm  $\frac{3}{5}$  tổng số cây, số cây quýt bằng  $\frac{1}{2}$  số cây cam và còn lại 3 cây bưởi. Hỏi vườn đó có tất cả bao nhiêu cây?

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 126.** Có một số lít dầu được chia vào các can giống nhau. Nếu mỗi can 8 lít thì thừa 12 lít dầu. Còn nếu mỗi can 10 lít thì vừa đủ và số can giảm đi 3 cái. Hỏi có bao nhiêu lít dầu?

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 127.** Một nhóm có số bạn nam bằng  $\frac{2}{3}$  số bạn nữ. Sau đó có thêm 2 bạn nam và 24 bạn nữ nên số bạn nữ gấp hai lần số bạn nam. Hỏi lúc đầu nhóm đó có bao nhiêu học sinh?

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 128.** Một cốc trà sữa có đá lạnh chiếm  $\frac{3}{10}$  khối lượng. Người ta cho thêm 100g đá lạnh vào thì thấy đá chiếm  $\frac{11}{25}$  khối lượng. Tính khối lượng của cốc trà sữa lúc đầu.

---

---

---

---

---

---

---



**Bài 123.** Tổng ba số là 123. Biết số thứ nhất gấp hai lần số thứ hai, số thứ hai chia cho số thứ ba được thương là 3 và dư 1. Tìm ba số đó.

---

---

---

---

---

---

**Bài 124.** Cô giáo chia vở cho các em học sinh. Nếu mỗi em 5 quyển thì thừa 22 quyển. Nếu mỗi em 7 quyển thì thiếu 14 quyển. Hỏi có bao nhiêu học sinh được chia vở?

---

---

---

---

---

---

**Bài 125.** Cô giáo chia học sinh vào các bàn. Nếu chia mỗi bàn 2 em thì 5 em không có chỗ ngồi. Nếu chia mỗi bàn 3 em thì thừa 2 bàn. Hỏi có bao nhiêu bàn và bao nhiêu học sinh?

---

---

---

---

---

---

III. TỈ SỐ CỦA HAI SỐ

**Bài 31.** Tìm hai số có trung bình cộng là 64, biết số bé bằng  $\frac{3}{5}$  số lớn.

---

---

---

---

---

---

**Bài 32.** Tìm phân số có giá trị bằng  $\frac{11}{14}$ , biết phân số đó có mẫu số hơn tử số 2019.

---

---

---

---

---

---

**Bài 33.** Hai tổ công nhân có 48 người. Nếu chuyển  $\frac{1}{4}$  số công nhân của tổ một sang tổ hai thì hai tổ có số công nhân bằng nhau. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu công nhân?

---

---

---

---

---

---

**Bài 34.** Một cửa hàng trong ba ngày bán được 1435 lít dầu. Ngày thứ nhất cửa hàng bán gấp đôi ngày thứ hai, ngày thứ hai bán bằng  $\frac{1}{4}$  ngày thứ ba. Hỏi mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu lít dầu?

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 35.** Hiệu hai số bằng 705, tổng hai số bằng năm lần số bé. Tìm hai số đó.

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 36.** Bốn bạn Dũng, Hùng, Nam, Văn có một số viên bi. Số bi của Dũng bằng  $\frac{1}{2}$  tổng số bi của ba bạn còn lại. Số bi của Hùng bằng  $\frac{1}{5}$  tổng số bi của ba bạn còn lại. Số bi của Văn gấp 3 lần số bi của Nam. Tính số bi của mỗi bạn, biết Dũng có nhiều hơn Hùng 20 viên bi.

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

Ta có:  $\frac{4 \times a + 20}{5 \times a - 10} = \frac{19}{22}$

$$22 \times (4 \times a + 20) = 19 \times (5 \times a - 10)$$

$$88 \times a + 440 = 95 \times a - 190$$

$$95 \times a - 88 \times a = 440 + 190$$

$$7 \times a = 630$$

$$a = 90$$

Ngăn trên có số quyển sách là:  $4 \times 90 = 360$  (quyển)

Ngăn dưới có số quyển sách là:  $5 \times 90 = 450$  (quyển)

Đáp số: Ngăn trên: 360 quyển, ngăn dưới: 450 quyển

### LUYỆN TẬP

**Bài 121.** Trong vườn có 71 cây gồm: cam, quýt, bưởi. Số cây cam gấp năm lần số cây bưởi, số cây quýt nhiều hơn số cây bưởi là 15 cây. Tính số cây cam.

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 122.** Tìm hai số, biết số lớn gấp bốn lần số bé và  $\frac{3}{4}$  số lớn hơn số bé là 12 đơn vị.

---

---

---

---

---

---

---

---

## TUẦN 9. ĐẠI SỐ HÓA TOÁN CÓ LỜI VĂN

## KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ

- Một số bài toán có lời văn có nhiều đại lượng chưa biết mà các đại lượng đó phụ thuộc lẫn nhau thì ta có thể biểu diễn các đại lượng đó qua các chữ số  $a; b; \dots$

*Ví dụ.* Số kẹo của Nam gấp hai lần số kẹo của Bình thì ta có thể gọi Bình có  $a$  (cái kẹo), Nam có  $a \times 2$  (cái kẹo).

Ngăn trên nhiều hơn ngăn dưới 12 quyển sách thì ta có thể gọi ngăn dưới có  $x$  (quyển), ngăn trên có  $x + 12$  (quyển).

- Một số kỹ năng cần nhớ khi đại số hóa: Chuyển về đối dấu, tích chéo, nhân phá ngoặc, cùng nhân hoặc cùng chia 2 về với một số khác 0.

**Ví dụ 1.** Hiện nay, tuổi của bố gấp sáu lần tuổi của Nam, tuổi của ông gấp hai lần tuổi của bố. Biết tuổi của Nam ít hơn tuổi của ông là 55 tuổi. Tính tuổi mỗi người hiện nay.

## Bài giải

Gọi số tuổi của Nam:  $a$  (tuổi); số tuổi của bố:  $a \times 6$  (tuổi); số tuổi của ông:  $a \times 12$  (tuổi).

Ta có:  $a \times 12 - a = 55$

$$a \times 11 = 55$$

$$a = 55 : 11$$

$a = 5$

Vậy tuổi Nam là 5 tuổi.

Tuổi bố là:  $5 \times 6 = 30$  (tuổi)

Tuổi ông là:  $5 \times 12 = 60$  (tuổi)

Đáp số: Nam: 5 tuổi; bố: 30 tuổi; ông: 60 tuổi

*Ví dụ 2.* Số sách ngăn trên bằng  $\frac{4}{5}$  số sách ngăn dưới. Nếu thêm 20 quyển vào ngăn

trên và bớt đi 10 quyển ở ngăn dưới thì số sách ngăn trên bằng  $\frac{19}{22}$  số sách ngăn dưới.

Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu quyển sách?

## Bài giải

Lúc đầu: Ngăn trên  $4 \times a$  (quyển); ngăn dưới  $5 \times a$  (quyển)

Lúc sau: Ngăn trên  $4 \times a + 20$  (quyển); ngăn dưới  $5 \times a - 10$  (quyển)

## TUẦN 4. LUYỆN TẬP

**Bài 37.** Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 500, một mảnh đất hình vuông có chu vi là 36cm. Hỏi thực tế mảnh đất đó có diện tích là bao nhiêu mét vuông?

**Bài 38.** Một khu công nghiệp hình chữ nhật có chu vi là 64km. Biết chiều dài gấp ba lần chiều rộng. Hỏi trên bản đồ tỉ lệ 1 : 50000 thì khu công nghiệp đó có diện tích là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

**Bài 39.** Một trường có 1200 học sinh, trong đó số học sinh giỏi chiếm  $\frac{5}{8}$  tổng số học sinh; số học sinh khá chiếm  $\frac{1}{3}$  tổng số học sinh; còn lại là học sinh trung bình. Tính số học sinh trung bình của trường đó.

**Bài 40.** Khối 5 có tất cả 240 học sinh. Trong một buổi lao động có  $\frac{1}{4}$  số học sinh đang quét sân trường,  $\frac{1}{3}$  số học sinh đang trồng cây,  $\frac{1}{5}$  số học sinh đang xếp bàn ghế, còn lại là học sinh tưới cây. Hỏi có bao nhiêu học sinh tưới cây?

**Bài 41.** Huy có 45 viên bi gồm ba màu: xanh, đỏ, vàng. Biết số bi xanh chiếm  $\frac{1}{3}$  tổng số bi, số bi đỏ bằng  $\frac{2}{3}$  số bi màu xanh. Hỏi Huy có bao nhiêu viên bi màu vàng?

**Bài 119.** Có hai đội tham gia làm đường. Đoạn đường đội I làm được bằng  $\frac{5}{6}$  đoạn đường đội II làm. Nếu đội I làm thêm 15m đường nữa thì đoạn đường đội I làm được bằng  $\frac{11}{12}$  quãng đường đội II làm. Hỏi mỗi đội làm được bao nhiêu mét đường?

**Bài 120.** Trong câu lạc bộ khoa học,  $\frac{1}{5}$  số học sinh nam bằng  $\frac{5}{11}$  số học sinh nữ. Nếu thêm 16 học sinh nam thì số học sinh nam gấp ba lần số học sinh nữ. Tính tổng số học sinh trong câu lạc bộ khoa học đó.

**Bài 116.** Tìm hai số có tỉ số bằng  $\frac{9}{11}$ . Nếu thêm 45 đơn vị vào số thứ nhất thì tỉ số của hai số là  $\frac{3}{2}$ . Tìm hai số đó.

---

---

---

---

---

---

**Bài 117.** Tuổi con hiện nay bằng  $\frac{1}{2}$  hiệu số tuổi của bố và con. Bốn năm trước, tuổi con bằng  $\frac{1}{3}$  hiệu số tuổi của bố và con. Hỏi khi tuổi con bằng  $\frac{1}{4}$  hiệu số tuổi của bố và con thì bố bao nhiêu tuổi?

---

---

---

---

---

---

**Bài 118.** Một giá sách gồm hai ngăn. Số sách ở ngăn trên bằng  $\frac{5}{7}$  số sách ở ngăn dưới. Nếu xếp thêm 12 quyển sách vào ngăn trên thì số sách ở ngăn trên bằng  $\frac{7}{9}$  số sách ở ngăn dưới. Hỏi lúc đầu mỗi ngăn có bao nhiêu quyển?

---

---

---

---

**Bài 42.** Một người bán hết 63kg gạo trong bốn lần. Lần đầu bán  $\frac{1}{2}$  số gạo và  $\frac{1}{2}$  kg gạo. Lần thứ hai bán  $\frac{1}{2}$  số gạo còn lại và  $\frac{1}{2}$  kg gạo. Lần thứ ba bán  $\frac{1}{2}$  số gạo còn lại sau hai lần và  $\frac{1}{2}$  kg gạo. Hỏi lần thứ tư người đó bán bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

**Bài 43.** Một người bán dừa, lần thứ nhất bán  $\frac{1}{4}$  số dừa, lần thứ hai bán  $\frac{1}{2}$  số dừa còn lại thì còn 150 quả dừa. Hỏi ban đầu người đó có bao nhiêu quả dừa?

---

---

---

---

---

---

**Bài 44.** Một cửa hàng bán gạo. Ngày thứ nhất cửa hàng bán  $\frac{2}{5}$  số gạo, ngày thứ hai bán  $\frac{1}{3}$  số gạo và 16kg, ngày thứ ba bán 40kg nữa thì vừa hết số gạo. Hỏi lúc đầu cửa hàng đó có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 45.** Một cửa hàng bán hết số xe đạp trong ba ngày. Ngày thứ nhất, cửa hàng bán được  $\frac{3}{5}$  số xe đạp, ngày thứ hai bán  $\frac{2}{7}$  số xe đạp còn lại, ngày thứ ba bán nốt 40 chiếc xe đạp. Hỏi cửa hàng bán được bao nhiêu chiếc xe đạp?

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 46.** Ba bạn An, Bình, Chi góp tiền mua một cuốn sách. Biết rằng, An góp  $\frac{1}{4}$  tổng số tiền, Bình góp  $\frac{1}{8}$  tổng số tiền và Chi góp nhiều hơn Bình là 60 000 đồng thì vừa đủ. Tính giá tiền của cuốn sách đó.

---

---

---

---

**Bài 114.** Hai kho chứa thóc. Nếu nhập thêm 2 tấn thóc vào kho A và bán đi 2 tấn thóc ở kho B thì số thóc hai kho có tỉ số là  $\frac{5}{8}$ , còn nếu bán đi 4 tấn thóc ở kho A và nhập thêm 4 tấn thóc vào kho B thì tỉ số thóc ở hai kho là  $\frac{4}{9}$ . Hỏi mỗi kho chứa bao nhiêu tấn thóc?

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 115.** Hai thùng chứa dầu. Nếu thêm 10 lít dầu vào thùng I và lấy ra 10 lít dầu ở thùng II thì tỉ số số dầu ở thùng I và thùng II lúc này là  $\frac{3}{5}$ , còn nếu lấy ra 15 lít dầu ở thùng I và thêm 15 lít vào thùng II thì lúc này số dầu ở thùng I bằng  $\frac{1}{5}$  số dầu ở thùng II. Hỏi mỗi thùng chứa bao nhiêu lít dầu?

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 111.** Tìm phân số có giá trị bằng  $\frac{7}{3}$ . Biết nếu bớt 10 đơn vị ở tử số và thêm 10 đơn vị vào mẫu số thì ta được phân số mới có giá trị bằng  $\frac{13}{7}$ .

**Bài 112.** Tìm phân số có giá trị bằng  $\frac{7}{15}$ . Biết nếu cùng thêm vào tử số và mẫu số 25 đơn vị ta được phân số mới có giá trị bằng  $\frac{3}{5}$ .

**Bài 113.** Khối lượng ngô ở hai bao có tỉ số bằng  $\frac{4}{11}$ . Biết nếu cùng thêm 5kg ngô vào cả hai bao thì tỉ số khối lượng ngô ở hai bao lúc đó là  $\frac{5}{12}$ . Hỏi lúc đầu mỗi bao có bao nhiêu ki-lô-gam ngô?

**Bài 47.** Hai kho có số thóc bằng nhau. Biết rằng, nếu lấy ở kho thứ nhất  $\frac{2}{5}$  số thóc và kho thứ hai  $\frac{3}{7}$  số thóc thì số thóc còn lại ở kho thứ hai ít hơn ở kho thứ nhất là 12 tấn. Tính số thóc ở mỗi kho lúc đầu.

**Bài 48.** Ba bạn An, Bình, Chi chia nhau một gói kẹo. Đầu tiên An lấy  $\frac{1}{3}$  số kẹo và 5 cái kẹo, sau đó Bình lấy  $\frac{2}{5}$  số kẹo còn lại và 2 cái kẹo, cuối cùng Chi lấy 7 cái kẹo thì vừa hết. Hỏi An lấy bao nhiêu cái kẹo?

**Bài 49.** Có ba kho chứa gạo. Kho A có lượng gạo bằng  $\frac{1}{2}$  tổng số gạo của kho B và kho C. Kho B có lượng gạo bằng  $\frac{1}{3}$  tổng số gạo của kho C và kho A. Biết rằng kho C có 500 tấn gạo. Hỏi cả ba kho có bao nhiêu tấn gạo?

---

---

---

---

---

---

**Bài 50.** Có hai bao đường, biết rằng nếu lấy  $\frac{1}{3}$  số đường ở bao thứ nhất chuyển sang bao thứ hai rồi lấy  $\frac{1}{5}$  số đường hiện có của bao thứ hai chuyển sang bao thứ nhất thì mỗi bao có 24kg đường. Hỏi lúc đầu mỗi bao có bao nhiêu ki-lô-gam đường?

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 51.** Một bình chứa nước. Khi bình chứa  $\frac{1}{3}$  lượng nước trong bình thì nặng 400g, còn khi bình chứa  $\frac{1}{2}$  lượng nước trong bình thì nặng 500g. Tính khối lượng vỏ bình.

---

---

---

---

---

---

**Bài 108.** Hiện nay tuổi con bằng  $\frac{1}{6}$  tuổi bố. Sau 12 năm nữa tuổi con bằng  $\frac{3}{8}$  tuổi bố. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

---

---

---

---

---

---

**Bài 109.** Đội A và B thi đấu giao lưu bóng rổ. Sau hai hiệp đầu tiên tỉ số điểm giữa đội A và đội B là  $\frac{3}{7}$ . Hai hiệp sau mỗi đội ghi thêm được 5 điểm nên số điểm của đội B gấp đôi số điểm của đội A. Tính số điểm của mỗi đội sau khi kết thúc bốn hiệp.

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 110.** Số kẹo của Việt bằng  $\frac{2}{5}$  của Nam. Nếu Việt cho Nam 5 cái kẹo thì số kẹo của Việt bằng  $\frac{3}{11}$  số kẹo của Nam. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu cái kẹo?

---

---

---

---

---

---

---

---



**Bài 105.** Hiện nay tuổi chị gấp ba lần tuổi của em. Sau một rằm nữa, tuổi của chị bằng  $\frac{7}{3}$  tuổi của em. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

**Bài 106.** Tìm phân số có giá trị bằng  $\frac{9}{17}$ . Biết nếu cùng bớt ở tử số và mẫu số 9 đơn vị thì ta được phân số mới có giá trị bằng  $\frac{3}{7}$ .

**Bài 107.** Hiện nay, tuổi mẹ gấp ba lần tuổi con. Ba năm trước, tuổi mẹ bằng  $\frac{7}{2}$  tuổi con. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

TUẦN 5.6. TỈ LỆ THUẬN – TỈ LỆ NGHỊCH

I. BÀI TOÁN TỈ LỆ THUẬN

- Hai đại lượng gọi là **tỉ lệ thuận** nếu giá trị của đại lượng này tăng (hoặc giảm) bao nhiêu lần thì giá trị của đại lượng kia cũng tăng (hoặc giảm) bấy nhiêu lần.
  - Phương pháp giải: Rút về đơn vị, lập tỉ số hoặc quy tắc tam suất.
- Ví dụ. Cứ 5 học sinh thì trồng được 20 cây. Hỏi lớp có 45 học sinh thì trồng được bao nhiêu cây?

Bài giải

Cách 1: Rút về đơn vị

1 học sinh trồng được số cây là:  $20 : 5 = 4$  (cây)  
45 học sinh trồng được số cây là:  $4 \times 45 = 180$  (cây)  
Đáp số: 180 cây

Cách 2: Lập tỉ số

45 học sinh gấp 5 học sinh số lần là:  $45 : 5 = 9$  (lần)  
45 học sinh trồng được số cây là:  $20 \times 9 = 180$  (cây)  
Đáp số: 180 cây

Cách 3: Quy tắc tam suất

5 học sinh : 20 cây  
45 học sinh : ? cây  
45 học sinh trồng được số cây là:  $20 \times \frac{45}{5} = 180$  (cây)  
Đáp số: 180 cây

LUYỆN TẬP

**Bài 52.** Một xe máy trong 2 giờ đi được 110km. Hỏi 4 giờ xe máy đó đi được bao nhiêu ki-lô-mét? (Biết mỗi giờ xe máy đi được quãng đường như nhau)

**Bài 53.** May 24 bộ quần áo như nhau hết 48m vải. Hỏi có 70m vải thì may được bao nhiêu bộ quần áo như thế?

---

---

---

---

---

**Bài 54.** Biết  $\frac{2}{5}$  số tiền của Nam là 60 000 đồng. Tính  $\frac{1}{3}$  số tiền của Nam.

---

---

---

---

---

**Bài 55.** Biết  $\frac{3}{7}$  sợi dây dài 24m. Hỏi  $\frac{1}{4}$  sợi dây đó dài bao nhiêu mét?

---

---

---

---

---

**Bài 56.** Cứ 6 người thì trong một giờ đóng được 42 cái ghế. Hỏi 8 người đóng được bao nhiêu cái ghế như thế trong một giờ? (Biết năng suất của mỗi người như nhau)

---

---

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 103.** Mẹ cho Minh và Bình tiền để mua sách, số tiền của Minh bằng  $\frac{3}{4}$  số tiền của Bình. Nếu Minh cho Bình 10 000 đồng thì số tiền của Bình bằng  $\frac{9}{5}$  số tiền của Minh. Hỏi mẹ cho mỗi người bao nhiêu tiền?

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 104.** Tìm hai số có tỉ số bằng 3. Biết nếu cùng bớt 10 đơn vị ở cả hai số thì ta được hai số mới có tỉ số bằng 4.

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 100.** Tỉ số của số học sinh nam và số học sinh nữ của một trường là  $\frac{2}{3}$ . Nếu trường nhận thêm 20 học sinh nam và chuyển đi 20 học sinh nữ thì tỉ số giữa số học sinh nam và số học sinh nữ lúc này là  $\frac{21}{29}$ . Tính số học sinh của trường.

**Bài 101.** Trên một chuyến xe bus, số nam gấp ba lần số nữ. Đến trạm dừng thứ nhất, có thêm 2 khách nam lên xe và 2 khách nữ xuống xe nên lúc này số nam gấp bốn lần số nữ. Tìm số nam, số nữ ban đầu trên xe bus.

**Bài 102.** Tỉ số của số sách ở ngăn I và số sách ở ngăn II là  $\frac{9}{5}$ . Nếu chuyển 10 cuốn sách từ ngăn II sang ngăn I thì lúc này số sách ở ngăn II bằng  $\frac{3}{11}$  số sách ở ngăn I. Tính số sách ở mỗi ngăn lúc đầu.

**Bài 57.** Một ô tô cứ chạy 90km thì hết 12/ xăng. Hỏi ô tô đó chạy quãng đường dài 120km thì hết bao nhiêu lít xăng?

**Bài 58.** Trong 100g nước biển có 3g muối. Hỏi trong 1 tấn nước biển cùng loại có bao nhiêu ki-lô-gam muối?

**Bài 59.** Tính chiều cao của một trụ điện, biết bóng của nó trên mặt đất dài 3m. Cùng lúc đó, một chiếc cột cờ cao 6m có bóng trên mặt đất dài 2m.

II. BÀI TOÁN TỈ LỆ NGHỊCH

- Hai đại lượng gọi là **tỉ lệ nghịch**, nếu giá trị của đại lượng này tăng (hoặc giảm) bao nhiêu lần thì giá trị của đại lượng kia cũng giảm (hoặc tăng) bấy nhiêu lần.
- Phương pháp giải: Rút về đơn vị, lập tỉ số hoặc quy tắc tam suất.

*Ví dụ.* 10 người làm xong một công việc phải hết 8 ngày. Nếu muốn làm xong công việc đó trong 4 ngày thì cần bao nhiêu người? (Mức làm của mỗi người như nhau)

Bài giải

Cách 1: Rút về đơn vị

Một người làm xong công việc đó trong số ngày là:  $10 \times 8 = 80$  (ngày)  
Muốn làm xong công việc đó trong 4 ngày thì cần số người là:  $80 : 4 = 20$  (người)  
Đáp số: 20 người

Cách 2: Lập tỉ số

8 ngày gấp 4 ngày số lần là:  $8 : 4 = 2$  (lần)  
Muốn làm xong công việc đó trong 4 ngày thì cần số người là:  $10 \times 2 = 20$  (người)  
Đáp số: 20 người

Cách 3: Quy tắc tam suất

10 người : 8 ngày  
? người : 4 ngày  
Muốn làm xong công việc đó trong 4 ngày thì cần số người là:  $10 \times \frac{8}{4} = 20$  (người)  
Đáp số: 20 người

LUYỆN TẬP

**Bài 60.** Người ta chia một số kẹo vào các túi giống nhau. Nếu chia mỗi túi 20 cái kẹo thì được 6 túi. Hỏi nếu chia mỗi túi 24 cái kẹo thì được bao nhiêu túi?

**Bài 98.** Tìm hai số có tỉ số bằng  $\frac{2}{3}$ . Biết nếu thêm 8 đơn vị vào số thứ nhất và bớt 8 đơn vị ở số thứ hai thì ta được hai số mới có tỉ số là  $\frac{3}{2}$ .

**Bài 99.** Thắng có hai túi kẹo. Số kẹo ở túi I bằng  $\frac{5}{3}$  số kẹo ở túi II. Nếu lấy 6 cái kẹo từ túi I cho sang túi II thì lúc này số kẹo ở túi II gấp ba lần số kẹo ở túi I. Hỏi Thắng bao nhiêu cái kẹo?

Dạng 2. Bài toán hai tỉ số có hiệu không đổi

Ví dụ 2. Số thứ nhất bằng  $\frac{2}{5}$  số thứ hai. Nếu cùng bớt đi ở mỗi số 6 đơn vị thì lúc này số thứ hai gấp ba lần số thứ nhất. Tìm hai số đó.

Hướng dẫn:

Cùng bớt ở hai số (hoặc cùng thêm vào hai số) một số đơn vị như nhau thì hiệu hai số không đổi. Ta tìm tỉ số của một số với hiệu hai số.

Bài giải

Lúc đầu: Số thứ nhất bằng  $\frac{2}{5}$  số thứ hai hay số thứ nhất bằng  $\frac{2}{3}$  hiệu hai số.

Lúc sau: Số thứ hai gấp 3 lần số thứ nhất tức là số thứ nhất bằng  $\frac{1}{3}$  số thứ hai hay số thứ nhất bằng  $\frac{1}{2}$  hiệu hai số.

Số thứ nhất lúc đầu hơn số thứ nhất lúc sau là 6 đơn vị.

6 đơn vị ứng với:  $\frac{2}{3} - \frac{1}{2} = \frac{1}{6}$  (hiệu hai số)

Hiệu hai số là:  $6 : \frac{1}{6} = 36$

Số thứ nhất là:  $\frac{2}{3} \times 36 = 24$

Số thứ hai là:  $24 + 36 = 60$

Vậy số thứ nhất là 24; số thứ hai là 60.

LUYỆN TẬP

Bài 97. Chiến có số kẹo bằng  $\frac{4}{3}$  số kẹo của Thắng. Nếu Chiến cho Thắng 6 cái kẹo thì lúc này tỉ số kẹo của Chiến và Thắng là  $\frac{5}{9}$ . Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu cái kẹo?

Bài 61. Một người thợ làm một công việc được giao. Nếu mỗi ngày người đó làm 8 giờ thì sẽ hoàn thành công việc trong 12 ngày. Hỏi nếu mỗi ngày người đó làm 6 giờ thì sẽ hoàn thành công việc đó trong bao lâu?

Bài 62. Một bếp ăn dự trữ gạo cho 120 người ăn trong 25 ngày. Thực tế đã có 150 người ăn. Hỏi số gạo dự trữ đó đủ ăn trong bao nhiêu ngày? (Biết mức ăn của mỗi người như nhau)

Bài 63. Một công trường dự trữ lương thực đủ cho 805 người ăn trong 32 ngày. Vì có một số người đến thêm nên số lương thực đó chỉ đủ dùng trong 28 ngày. Tính số người mới đến thêm. (Biết mức ăn của mỗi người như nhau)

**Bài 64.** Một đơn vị bộ đội dự trữ gạo cho 540 người ăn trong 30 ngày. Do có một số người bị điều đi làm việc khác nên số ngày ăn tăng thêm 6 ngày. Hỏi có bao nhiêu người bị điều đi? (Biết lượng ăn của mỗi người như nhau)

---

---

---

---

---

---

**Bài 65.** Có 5 máy bơm nước bơm liên tục trong 6 giờ thì cạn một cái ao đầy nước. Người ta muốn làm cạn cái ao đó trong 3 giờ thì cần thêm bao nhiêu máy bơm? (Biết công suất của các máy bơm là như nhau)

---

---

---

---

---

---

**Bài 66.** Một đội thi công có 54 người dự kiến hoàn thiện một đoạn đường trong 10 ngày. Làm được 3 ngày thì có một số công nhân bị điều đi làm việc khác nên công việc còn lại được hoàn thiện trong 9 ngày nữa. Hỏi có bao nhiêu công nhân bị điều đi làm việc khác?

---

---

---

---

---

---

## TUẦN 8. HAI TỈ SỐ

### KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ

**1. Quy ước:** Tỉ số của hai số  $a$  và  $b$  là thương của phép chia  $a$  cho  $b$  ( $b$  khác 0).

**2. Khái niệm:** Hai số có tỉ số  $\frac{a}{b}$  có nghĩa là nếu số thứ nhất tương ứng với  $a$  phần bằng nhau thì số thứ hai tương ứng với  $b$  phần như thế.

Ví dụ. Tỉ số của số học sinh nam và số học sinh nữ là  $\frac{3}{7}$  có nghĩa là nếu số học sinh nam tương ứng với 3 phần bằng nhau thì số học sinh nữ tương ứng với 7 phần như thế.

### CÁC DẠNG BÀI TẬP

#### Dạng 1. Bài toán hai tỉ số có tổng không thay đổi

Ví dụ 1. Hai số có tỉ số là  $\frac{2}{5}$ . Nếu thêm vào số thứ nhất 4 đơn vị và bớt ở số thứ hai đi 4 đơn vị thì tỉ số mới là  $\frac{1}{2}$ . Tìm hai số ban đầu.

Hướng dẫn:

Thêm vào số này và bớt ở số kia đi cùng một số đơn vị thì tổng hai số không đổi.

Ta tìm tỉ số của một số với tổng hai số.

Bài giải

Lúc đầu: Hai số có tỉ số là  $\frac{2}{5}$  nên số thứ nhất bằng  $\frac{2}{7}$  tổng hai số.

Lúc sau: Tỉ số mới là  $\frac{1}{2}$  nên số thứ nhất bằng  $\frac{1}{3}$  tổng hai số.

Số thứ nhất lúc sau hơn số thứ nhất lúc đầu là 4 đơn vị.

4 đơn vị ứng với:  $\frac{1}{3} - \frac{2}{7} = \frac{1}{21}$  (tổng hai số)

Tổng hai số là:  $4 : \frac{1}{21} = 84$

Số thứ nhất là:  $\frac{2}{7} \times 84 = 24$

Số thứ hai là:  $84 - 24 = 60$

Vậy số thứ nhất là 24; số thứ hai là 60.

**Bài 94.** Có một số xe tải chở gạo. Nếu mỗi xe chở 15 bao gạo thì còn thiếu 1 xe, nếu mỗi xe chở 20 bao gạo thì thừa 1 xe. Hỏi có bao nhiêu xe tải chở gạo?

**Bài 95.** Một nhóm học sinh tham gia đồng diễn thể dục. Nếu xếp 12 em một hàng thì thừa 6 em. Nếu xếp 14 em một hàng thì cũng thừa 6 em nhưng ít đi 2 hàng. Hỏi có bao nhiêu học sinh tham gia đồng diễn?

**Bài 96.** Một cửa hàng nhập về một số mét vải. Nếu bán  $\frac{5}{8}$  số vải đó với giá 40 nghìn/m thì lãi 150 nghìn. Nếu bán số vải còn lại với giá 38 nghìn/m thì lãi 75 nghìn. Tính chiều dài tấm vải.

**Bài 67.** Theo dự định 50 thợ xây xong một bể bơi trong 42 ngày. Sau 15 ngày có một số thợ đến giúp nên xong sớm hơn dự kiến 12 ngày. Hỏi có bao nhiêu thợ đến giúp?

**Bài 68.** Một cửa hàng có số thùng đựng dầu loại 60 lít ít hơn loại 40 lít là 8 thùng. Hỏi có bao nhiêu thùng mỗi loại, biết tổng số dầu đựng ở các thùng loại 60 lít bằng tổng số dầu đựng ở các thùng loại 40 lít?

**Bài 69.** Một đoàn xe tải có 48 xe chia thành hai tổ, mỗi tổ nhận chở số hàng hóa bằng nhau và mỗi xe chỉ chở một lượt là xong. Tổ một gồm các xe có trọng tải 7 tấn, tổ hai gồm các xe có trọng tải 5 tấn. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu xe?

### III. BÀI TOÁN TỈ LỆ KÉP

• Bài toán tỉ lệ kép là bài toán xuất hiện từ ba đại lượng có mối tương quan tỉ lệ thuận (hoặc tỉ lệ nghịch) với nhau.

• Phương pháp giải toán ba đại lượng tỉ lệ:

a) Phương pháp ba dòng.

+ Dòng 1: giả định bài toán cho.

+ Dòng 2: cố định đại lượng thứ hai.

+ Dòng 3: cố định đại lượng thứ nhất.

b) Quy tắc tam suất kép.

*Ví dụ.* Nếu 5 người, mỗi người làm việc trong 6 giờ thì được nhận 150 000 đồng. Hỏi nếu 15 người, mỗi người làm việc trong 3 giờ thì được nhận bao nhiêu tiền? (Biết rằng giá trị giờ công của mỗi người là như nhau)

Bài giải

#### Cách 1: Phương pháp ba dòng

5 người làm việc trong 3 giờ thì nhận được số tiền là:

$$150\,000 : 6 \times 3 = 75\,000 \text{ (đồng)}$$

15 người làm việc trong 3 giờ thì nhận được số tiền là:

$$75\,000 : 5 \times 15 = 225\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 225 000 đồng

#### Cách 2: Quy tắc tam suất kép

5 người – 6 giờ – 150 000 đồng

15 người – 3 giờ – ? đồng

15 người làm việc trong 3 giờ nhận được số tiền là:

$$150\,000 \times \frac{15}{5} \times \frac{3}{6} = 225\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 225 000 đồng

**Bài 91.** Hai nhóm công nhân theo kế hoạch phải dệt xong một số áo như nhau trong cùng một số ngày đã định. Sau khi thực hiện đúng số ngày đã định thì nhóm I còn thiếu 125 cái vì mỗi ngày chỉ dệt được 140 cái, nhóm II còn thiếu 100 cái vì mỗi ngày chỉ dệt được 145 cái. Tính số ngày và số áo đã định theo kế hoạch của mỗi nhóm.

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 92.** Một lớp quyết định đi ăn Pizza bằng tiền quỹ lớp. Biết nếu ăn suất 30 nghìn đồng thì thừa 160 nghìn và nếu ăn suất 40 nghìn đồng thì có 3 bạn không được ăn. Hỏi lớp đó có bao nhiêu bạn và quỹ lớp có bao nhiêu tiền?

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 93.** Đầu năm học mới cô giáo dự định sắp xếp chỗ ngồi cho học sinh. Cô định xếp mỗi bàn 3 em thì 4 em không có chỗ ngồi; còn nếu xếp mỗi bàn 4 em thì còn trống một bàn. Hỏi lớp có bao nhiêu học sinh và bao nhiêu bàn?

---

---

---

---

---

---

---

---



**Bài 88.** Một đơn vị bộ đội cần sang sông. Nếu mỗi thuyền chở 15 người thì còn 40 người chưa được sang sông. Nếu mỗi thuyền chở 20 người thì còn thừa 1 thuyền. Hỏi có bao nhiêu thuyền và đơn vị bộ đội đó có bao nhiêu người?

**Bài 89.** Bác Hùng thu hoạch xoài và cho vào một số hộp đem đi bán. Nếu mỗi hộp chứa 10 quả thì còn thừa 8 quả, còn mỗi hộp 12 quả thì thiếu 6 quả. Hỏi bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu quả xoài?

**Bài 90.** Nam có một số viên bi và một số túi. Nếu Nam bỏ vào mỗi túi 8 viên bi thì thừa 12 viên, nếu bỏ vào mỗi túi 11 viên bi thì vừa đủ. Hỏi Nam có bao nhiêu viên bi và bao nhiêu túi?

LUYỆN TẬP

**Bài 70.** Có 5 xe chở hàng cùng loại, mỗi xe đi 75km thì tổng chi phí vận chuyển hết 1 800 000 đồng. Hỏi 7 xe như thế, mỗi xe đi 100km thì tổng chi phí vận chuyển là bao nhiêu?

**Bài 71.** Cứ 8 người gói trong 5 giờ sẽ được 360 hộp quà. Hỏi muốn gói 540 hộp quà trong 6 giờ thì cần bao nhiêu người? (Biết năng suất của mỗi người như nhau)

**Bài 72.** Một tổ công nhân làm sạch một khoảng sân diện tích 800m². Cứ 4 người trong 30 phút thì làm sạch 80m². Hỏi 10 người thì mất bao lâu để hoàn thành công việc?

**Bài 73.** Một tổ thợ may 15 người trong 6 ngày may được 135 bộ quần áo. Hỏi nếu tổ có 18 người trong 8 ngày may được bao nhiêu bộ quần áo? (Biết năng suất mỗi người như nhau)

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 74.** Một đội công nhân có 150 người đắp một đoạn đường dài 8km, mỗi ngày làm trong 8 giờ. Trước khi khởi công, đội được điều thêm 50 người và được giao thêm 4km đường nữa. Hỏi để hoàn thành đúng kế hoạch thì mỗi ngày phải làm việc mấy giờ? (Biết năng suất mỗi người như nhau)

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 75.** Một phân xưởng được giao sản xuất một lô hàng. Ban quản lý phân xưởng tính rằng nếu 12 công nhân, mỗi người sản xuất 50 sản phẩm một ngày thì sẽ hoàn thành trong 20 ngày. Hỏi nếu 20 công nhân, mỗi người làm 60 sản phẩm một ngày thì sẽ hoàn thành trong bao nhiêu ngày?

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 85.** Một cửa hàng bán gạo. Nếu chia mỗi túi 15kg thì thiếu 20kg, nếu chia mỗi túi 20kg thì thiếu 80kg. Hỏi cửa hàng có bao nhiêu ki-lô-gam gạo và bao nhiêu túi?

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 86.** Trong một đợt thu hoạch thóc, nếu đóng mỗi bao 35kg thì còn thừa 77kg, còn nếu đóng mỗi bao 40kg thì vẫn còn thừa 22kg. Hỏi đợt đó thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc và có bao nhiêu chiếc bao được mang ra sử dụng?

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 87.** Ở một lớp học, nếu xếp mỗi bàn 3 bạn thì còn 8 bạn không có chỗ ngồi, nếu xếp mỗi bàn 5 bạn thì thừa 2 bàn. Hỏi lớp có bao nhiêu học sinh và bao nhiêu bàn?

---

---

---

---

---

---

---

---

LUYỆN TẬP

**Bài 82.** Cô giáo chia vở cho các em học sinh. Nếu mỗi em 3 quyển thì thừa 4 quyển. Nếu mỗi em 4 quyển thì thiếu 4 quyển. Tính số học sinh và số vở.

**Bài 83.** Anh chia táo cho các em. Nếu mỗi em được 6 quả thì thừa 7 quả, nếu mỗi em được 9 quả thì thiếu 2 quả. Hỏi có bao nhiêu quả táo và bao nhiêu em được chia táo?

**Bài 84.** Cô giáo chia vở cho học sinh. Nếu mỗi bạn 8 quyển thì thừa 26 quyển, nếu mỗi bạn 10 quyển thì thừa 2 quyển. Hỏi cô có bao nhiêu quyển vở và bao nhiêu em được chia vở?

**Bài 76.** Một đơn vị bộ đội gồm 20 người được giao đắp một đoạn đường dài 800m trong 15 ngày. Trước khi khởi công, đơn vị được bổ sung thêm 30 người và được giao đắp thêm một đoạn đường dài 400m nữa. Hỏi đơn vị đó sẽ hoàn thành kế hoạch trong bao nhiêu ngày? (Biết năng suất của mỗi người như nhau)

**Bài 77.** Có 15 người làm xong 2 đơn hàng trong 8 ngày. Hỏi làm 4 đơn hàng như thế trong 5 ngày thì phải cần bao nhiêu người? (Biết năng suất mỗi người như nhau)

**Bài 78.** Có 14 người làm xong 4 đơn hàng trong 40 ngày. Hỏi 25 người làm xong 10 đơn hàng như thế thì phải cần bao nhiêu ngày? (Biết năng suất mỗi người như nhau)

**Bài 79.** Có 12 người làm xong 4 đơn hàng phải mất 30 ngày. Hỏi 30 người làm trong 15 ngày thì được bao nhiêu đơn hàng như thế? (Biết năng suất của mỗi người như nhau)

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 80.** Có 4 tổ, mỗi tổ 5 người làm xong công việc phải hết 7 ngày. Hỏi nếu có 2 tổ muốn làm xong công việc đó trong 5 ngày thì mỗi tổ cần bao nhiêu người? (Biết năng suất của mỗi người như nhau)

---

---

---

---

---

---

---

---

**Bài 81.** Một đơn vị bộ đội gồm 20 người được giao sửa một con đường dài 800m trong 10 ngày. Sau khi làm được 5 ngày, đơn vị được bổ sung thêm 30 người và được giao sửa thêm một đoạn đường dài 400m nữa. Hỏi đơn vị đó sẽ hoàn thành kế hoạch sớm bao nhiêu ngày? (Biết rằng năng suất làm việc của mỗi người là như nhau)

---

---

---

---

---

---

---

---

## TUẦN 7. HAI HIỆU SỐ

### KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ

#### Các bước giải dạng bài tập hai hiệu số:

Bước 1: Tóm tắt bài toán

Bước 2: Tìm hiệu thành phần

Bước 3: Tìm hiệu tổng

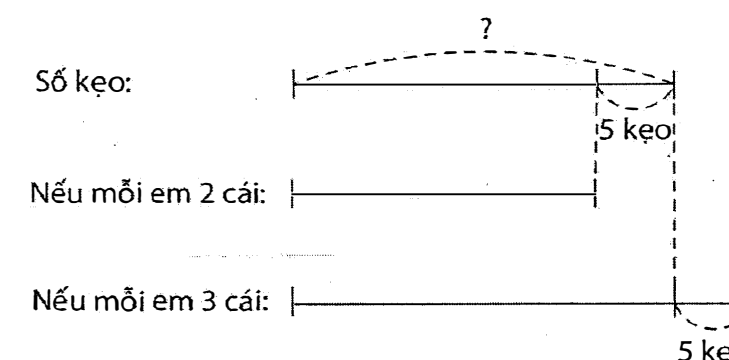
Bước 4: Tìm thành phần

Bước 5: Tìm tổng

*Ví dụ.* Cô giáo chia kẹo cho các em học sinh. Nếu mỗi em 2 cái thì thừa 5 cái. Nếu mỗi em 3 cái thì thiếu 5 cái. Hỏi có bao nhiêu cái kẹo và bao nhiêu em được chia kẹo?

Bài giải

Ta có sơ đồ:



Chênh lệch số kẹo một em giữa hai cách chia là:  $3 - 2 = 1$  (cái)

Chênh lệch tổng số kẹo đủ chia giữa hai cách chia là:  $5 + 5 = 10$  (cái)

Số em được chia kẹo là:  $10 : 1 = 10$  (em)

Số kẹo đem chia là:  $2 \times 10 + 5 = 25$  (cái)

Đáp số: 10 em; 25 cái kẹo